

Số: 433 /BC-UBND

Kông Chro, ngày 25 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Tiến độ sản xuất, tình hình sâu bệnh gây hại trên cây trồng

Từ ngày 16/12/2020 - 23/12/2020

Trên tinh thần Công văn số 1060/SNNPTNT-TTBVTV ngày 22/4/2020 về việc hướng dẫn sản xuất vụ Mùa năm 2020; Công văn số 1095/SNNPTNT-TTBVTV ngày 24/4/2020 về việc hướng dẫn các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng trong vụ Mùa năm 2020 và Công văn số 1904/SNNPTNT-TTBVTV ngày 21/7/2020 về việc tập trung phòng trừ sâu bệnh hại trên cây trồng nông nghiệp của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Qua rà soát, thống kê và báo cáo của các cơ quan chuyên môn, các địa phương, UBND huyện báo cáo tiến độ sản xuất, tình hình sâu bệnh hại trên cây trồng, cụ thể như sau:

I. TIẾN ĐỘ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2020-2021

Tính đến ngày 23/12/2020, Nhân dân đã và đang gieo trồng cho vụ Đông Xuân 2020-2021 với diện tích **1.243,3 /3.909** ha đạt 31,8 % so với kế hoạch, cụ thể như sau.

STT	Loại cây trồng	Trong tuần (ha)	Tổng số nâng lên (ha)
1.	Bắp lai	9,0	89,5
2.	Bắp địa phương	0,0	4,0
3.	Lúa nước	0,0	17,0
4.	Mỳ cao sản	65,5	472,6
5.	Đậu các loại	12,3	309,5
6.	Rau các loại	0,0	241,3
7.	Thuốc lá	0,0	2,1
8.	Dưa hấu	0,0	11,2
9.	Đậu phụng	0,0	5,1
10.	Cây hàng năm khác	0,0	13,7
11.	Cây ĂQ trồng mới	0,0	12,3
12.	Mía trồng mới	4,0	65,0
Tổng cộng		90,8	1.243,3

II. TIẾN ĐỘ THU HOẠCH VỤ MÙA NĂM 2020

Tính đến thời điểm hiện tại, người dân trên địa bàn huyện đã thu hoạch được **18.392,1/35.956,8** ha đạt **51,1%KH** cây trồng các loại.

STT	Loại cây trồng	Trong tuần (ha)	Tổng số nâng lên (ha)	Năng suất bình quân (tạ/ha)
1	Đậu xanh	0,0	1.610,0	7,3
2	Đậu các loại	147,8	2.794,8	7,3
3	Rau các loại	164,9	2.379,7	117,8
4	Cây HN khác	0,0	372,9	ĐX định
5	Bắp lai	641,9	5.337,6	47,6
6	Bắp địa phương	36,2	376,2	12
7	Mè	0,0	8,3	9
8	Đậu phụng	0,0	34,0	11
9	Mỳ ĐX 19-20	142,5	1.361,0	250
10	Lúa rẫy	0,0	3.550,8	15,5
11	Lúa nước	28,0	566,8	32
Tổng cộng		1.161,3	18.392,1	

III. TÌNH HÌNH SÂU BỆNH HẠI

1. Trên cây lúa nước: Giai đoạn mạ non, sâu bệnh hại rải rác.

2. Trên cây sắn:

+ **Vụ mùa 2020:** Giai đoạn tích lũy tinh bột thu hoạch, bệnh khảm lá do virus gây hại với tỷ lệ TB 10,0 %, Cao 30,0 %, DTN **10,0** ha.

+ **Vụ Đông Xuân 2020-2021:** Trồng mới – cây con, sâu bệnh gây hại rải rác.

(Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo).

3. Trên cây ngô:

+ **Vụ mùa 2020:** Thu hoạch, sâu bệnh gây hại rải rác.

+ **Vụ Đông Xuân 2020-2021:** Giai đoạn cây con, sâu xám gây hại rải rác.

(Chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo).

4. Trên cây mía: Giai đoạn tích lũy đường: Sâu đục thân, bệnh thối đọt thân gây hại rải rác, không đáng kể.

(Chi tiết tại phụ lục 3 kèm theo).

5. Trên cây điều: Giai đoạn chăm sóc, Bọ xít muỗi gây hại với tỷ lệ TB 7,0 %, cao 10%, không có DTN; Sâu đục rệp lá gây hại với tỷ lệ TB 8,3%, Cao 12,6 %, không có DTN; Rệp muối, sâu đục thân, cành gây hại rải rác.

III. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA UBND HUYỆN

- Tiếp tục chỉ đạo ngành nông nghiệp huyện, UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan tăng cường triển khai các biện pháp cần thăm đồng thường xuyên, theo dõi kỹ các đối tượng sâu bệnh hại, khi thấy xuất hiện cần có các biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả. Chủ động điều tiết nguồn nước trong ruộng.

- Đối với diện tích cây lúa chuẩn bị xuống giống cần làm đất kỹ và gieo sạ đúng quy trình sạ thưa 12- 15 kg/1000m², bón lót bằng phân vi sinh hoặc phân chuồng từ 6 – 8 tấn/ha.

- Đối với cây sắn tiếp tục khuyến cáo sử dụng giống KM 94 nhiễm bệnh nhẹ để trồng. Các giống KM 140, KM 419, KM 98-5 nhiễm Trung bình. Tuyệt đối không sử dụng hom giống sắn HL-S11 nhiễm nặng để trồng (giống HL-S11 chưa công nhận).

- Đối với cây mía vệ sinh đồng ruộng để ruộng mía thông thoáng hạn chế sâu bệnh; áp dụng biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp IPM trên cây mía để hạn chế sự thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

- Đối với cây điều cần vệ sinh vườn điều, cắt cành vô hiệu tạo độ thông thoáng cho cây để hạn chế sâu bệnh gây hại. Bón phân đầy đủ cho cây sinh trưởng phát triển tốt, có thể dùng các loại thuốc như **Mospilan 3EC, Monster 40EC, Marshal 200SC...** để phòng trừ các đối tượng gây hại trên, phun theo nồng độ khuyến cáo.

Trên đây Báo cáo của UBND huyện về tiến độ sản xuất, tình hình sâu bệnh hại trên cây trồng từ ngày 16/12/2020 – 23/12/2020./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chi cục TTBVT;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT-UB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Ngọc Ẩn

Phụ lục 01
Thống kê diện tích nhiễm bệnh khảm lá virus hại sắn tại huyện Kông Chro
(Kèm theo Báo cáo số 433 /BC-UBND ngày 25 /12/2020 của UBND huyện)

TT	Địa phương	Tổng diện tích (ha)	Diện tích khảm lá sắn (ha)				Phân bố trên giống	Diện tích phòng trừ (ha)		
			Tổng	Nhẹ	Trung bình	Nặng		Tiêu hủy cục bộ	Tiêu hủy 100%	Phun trừ bộ phận
1	Đăk Kơ Ning	939,3	0	0			KM140, KM419		7,5	
2	Đăk Pling	362,0	0	0					4,3	
3	Đăk Tơ Pang	264,0	0	0					1,9	
4	An Trung	810,0	0	0				6,0	1,5	
5	Chư Krey	492,2	0	0				3,5	2,7	
6	Đăk Song	1.002,0	0	0				7,2		
7	Ya Ma	416,1	10	10				2,8		
8	Yang Trung	630,8	0							
9	Đăk Pơ Pho	380,4	0							
10	Chơ Glong	792,0	0							
11	Yang Nam	1.902,0	0							
12	SRó	1.273,0	0							
13	Thị trấn Kông Chro	1.024,5	0							
14	Kông Yang	1.167,0	0							
Tổng cộng		11.455,3	10	10	0	0		19,5	17,9	

Phụ lục 02
Thống kê diện tích nhiễm sâu keo mùa thu hại ngô tại huyện Kông Chro
(Kèm theo Báo cáo số 433 /BC-UBND ngày 25 /12/2020 của UBND huyện)

TT	Huyện	Diện tích sản xuất ngô	Giống ngô gieo trồng	Diện tích nhiễm (DTN) sâu keo mùa thu (ha)				DTN sâu keo mùa thu phân loại giai đoạn		Diện tích phòng trừ	Ghi chú
				Tổng	Nhẹ	TB	Nặng	3-7 lá	Trở cờ - ngậm sữa		
1	Kông Chro	6.692,4		0							
	Tổng cộng	6.692,4		0							

Phụ lục 03
Thống kê diện tích nhiễm bệnh trắng lá mía hại mía tại huyện Kông Chro
(Kèm theo Báo cáo số 433 /BC-UBND ngày 25 /12/2020 của UBND huyện)

TT	Địa phương	Diện tích được phòng trừ (ha)	Diện tích tiêu hủy (ha)			Diện tích xử lý phòng bằng các biện pháp (ha)			
			Tổng	Cuốc bỏ cục bộ	Tiêu hủy 100%	Tổng	Xử lý hom giống	Dùng giống sạch bệnh	Dùng thuốc BVTV
1	Huyện Kông Chro	0							
	Tổng cộng	0							

